TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **318**/2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Đại, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 386/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Yến N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp A1, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp A2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Yến N và anh Võ Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Yến N và anh Võ Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là Võ Hoàng Gia P, sinh ngày 25/10/2017 cho chị Trần Thị Yến N nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện chị Trần Thị Yến N không yêu cầu anh Võ Văn Ho cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu

cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Yến N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019230 ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Trần Thị Yến N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (PKTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu